

Triệu Thị Trinh (Át Tị 225-Bính Dần 246)

Triệu Thị Trinh (Át Tị 225-Bính Dần 246)

Nữ anh hùng dân tộc, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân Ngô trong thời Bắc thuộc. Tên thực là Triệu Thị Trinh hoặc Triệu Trịn Nương. Sử cũng gọi là Nhụy Kiều tướng quân, hay Lê Hải bà vương, quê ở Cửu Chân, huyện Nông Công (nay thuộc vùng núi Quan Yên, tỉnh Thanh Hóa).

Bà giỏi võ nghệ, có chí lớn. Năm 19 tuổi, đáp người hỏi bà về việc chồng con, bà nói: “Tôi muốn cưới con gió mạnh, chém cá kình ở biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, cỡi ách nô lệ, há chịu cúi đầu làm tì thiếp người ta ư?. Bà cùng anh là Triệu Quốc Đạt chiêu tập nghĩa quân, quyết lòng đánh đuổi quân Ngô cứu nước, cứu dân. Người chị dâu có ý phản động toan tố cáo giặc, bà cương quyết giết đi.

Năm Mậu Thìn 248, cuộc khởi nghĩa bùng nổ. Giữa lúc chiến đấu ác liệt với quân Ngô, anh bà đột ngột lâm bệnh rồi mất, bà vẫn tiếp tục chỉ huy dân quân đánh đuổi giặc. Tướng Ngô là Thứ sử Lục Dân dùng của cải quyên tước mua chuộc một số tù trưởng khiến một số người rời bỏ cuộc chiến, rồi đem quân đàn áp nghĩa quân dữ dội. Thất bại, bà chạy đến xã Bộ Điền (nay là Phú Điền,

huyện Mỹ Hóa) tử đâm cổ hi sinh, hưởng dương 23 tuổi, (có sách chép bà hi sinh trên đỉnh núi Tùng). Nay là xã Phú Điền, tỉnh Thanh Hóa có đền thờ bà.

Về sau Lý Nam Đế (Lý Bôn) có lập miếu thờ bà và truy phong là Bật chính anh hùng tài trình nhất phu nhân.

Nguồn:http://tvttl.bachkim.vn/document/show/doc_id/123...

N ngày nay, ở Thanh Hóa vẫn còn lễ Bà Triệu với hội thờ vào ngày 21-2, tương truyền là ngày mất của người nữ anh hùng.

Bà Triệu, hay nàng Trinh (Triệu Trinh Nương, Triệu Thị Trinh) của truyền thuyết dân gian người miền núi Quân Yên, quận Cửu Chân. Quân Yên, trái núi đó vẫn giữ tên gọi ấy cho đến tận ngày nay, đứng sừng sững bên bờ sông Mã gần ngã ba Bông, thuộc địa phận hợp tác xã Định Công của tỉnh Thanh Hóa.

Thôn Cẩm Trướng thuộc xã Định Công có truyền thuyết "Đá biết nói" như sau:

Vùng núi này có con voi trắng một ngà rất dữ tợn hay về phá hoại mùa màng, mọi người đều sợ. Để trừ hại cho dân, Bà Triệu cùng chúng bạn đi vây bắt voi, lừa voi xuống đầm lầy (vùng sông Cầu Chày ngày xưa còn lầy lội) rồi dùng

cảm nhảy lên cuôi đầu voi và cuối cùng đã khuất phục được con voi hung dữ. Chú voi trắng này sau trở thành người bạn chiến đấu trung thành của Bà Triệu. Nghĩa quân Bà Triệu, những ngày đầu tụ nghĩa, đã đục núi Quân Yên, bí mật cho người ngồi trong hốc đá, đọc bài đồng dao:

Có bà Triệu tướng,

Vâng lệnh trời ta.

Trị voi một ngày,

Dựng cờ mở nước.

Lệnh truyền sau trước,

Theo gót Bà Vương.

Nhờ đó cả vùng đã đồn ầm lên rằng núi Quân Yên biết nói, báo hiệu cho dân chúng biết Bà Triệu là "thiên tướng giáng trần" giúp dân, cứu nước. Vì vậy hàng ngũ nghĩa quân thêm lớn, thanh thế thêm to. Họ kéo nhau xuống Phú Điền dựng căn cứ.

Trung tâm tụ nghĩa là vùng núi Tùng Sơn (Phú Điền). Đây là một thung lũng nhỏ nằm giữa hai dãy núi đá vôi thấp, dãy phía bắc (Châu Lộc) là đoạn núi chót ngạnh cách hai tỉnh Thanh Hóa và Ninh Bình cũ, dãy núi phía nam (Tam Đa) là đoạn chót của dải núi chạy dọc sông Mã. Chân phía bắc núi Châu Lộc là sông Lèn, chân phía nam núi Tam Đa là sông Âu, xưa là một dòng sông lớn.

Thung lũng mở rộng cửa về phía đồng bằng ven biển và bị chặn ngang về phía tây bởi dòng sông Lèn. ở căn cứ này, ngược sông Lèn có thể liên lạc với miền quê Bà Triệu. Là địa điểm gần biển, lại là cửa ngõ từ đồng bằng miền bắc vào Thanh, đó là một vị trí quân sự hiểm yếu, thuận lợi cả công lẫn thủ.

ở đây còn có núi Chung Chinh với 7 đồn lũy tương truyền là quân doanh của Bà Triệu, nơi đã từng diễn ra trên ba chục trận đánh với quân Ngô. Dưới chân núi Tùng, còn có cánh đồng Lăng Chúa (lăng Bà Triệu), đồng Vườn Hoa, đồng Xoăn ốc... tương truyền là tên cũ còn lại khi Bà Triệu đắp lũy xây thành. ở đây còn lưu hành rộng rãi truyền thuyết về ba anh em nhà họ Lý đi tìm Bà Triệu, rước Bà từ quê ra đây dựng doanh trại, sửa soạn khởi nghĩa và tôn Bà làm chủ tướng.

Cảm phục chí khí hiên ngang cứu nước của người con gái hai chục tuổi đời, dân chúng Cửu Chân theo phục Bà rất đông. Các thành ấp của giặc Ngô đều bị triệt hạ, quan lại giặc từ thái thú đến huyện lệnh, huyện trưởng, kẻ bị giết, kẻ chạy trốn hết. Từ Cửu Chân, cuộc khởi nghĩa lan ra Giao Chỉ ở ngoài bắc. Thứ sử Giao Châu mất tích!

Một câu nói, tương truyền là lời Bà Triệu phát ra trên núi nghĩa, nghìn thu còn vang vọng mãi:

"Tôi chỉ muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp bằng sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, giành lại giang san, cởi ách nô lệ chứ tôi không

chịu khom lưng làm tì thiếp người ta!"

Rất nhiều câu chuyện về tình dân với khởi nghĩa Bà Triệu. Đây là một ông già mù miền núi đã đi khắp nơi, dùng tiếng đàn, giọng hát của mình để ngâm ngợi cổ vũ dân chúng đứng dậy cứu nước; kia một bà cụ hàng nước cố xin cho con gái được theo quân giết giặc, còn mình thì giúp cả chõng chổi với chum nước chè xanh cho nghĩa binh đang trẩy quân qua giải khát. Dọc sông Mã, vùng Cẩm Thạch có truyền thuyết và di tích về một bà nữ tướng cưỡi voi đánh giặc Ngô. Vùng Khang Nghệ có truyền thuyết nói rằng: thời xưa sông Mã có một nhánh chảy từ đầm Hàn về cửa Lạch Trường. Đó là nơi quân Ngô chiếm giữ, chiến thuyền san sát như lá tre. Một chàng trai đã ăn trộm ngựa chiến của quân giặc trốn về với Bà Triệu và trở thành dũng tướng của nghĩa quân. Trong một trận giao tranh trên sông nước, vì anh đi chân vòng kiềng nên đã vấp phải dây chằng mà tử trận. Giặc Ngô đang ăn mừng thắng lợi thì hai bờ sông chuyển động. Đất trời nổi cơn giận dữ, hất rừng cây núi đá xuống lấp cạn dòng sông, chôn vùi cả mấy vạn xác thù...

Lại có câu chuyện đền Cô Thị ở xã Hà Ngọc (Hà Trung). Một cô gái rất thích quả thị, chờ đợi người yêu đi đánh giặc và khi chết biến thành cây thị. Cây thị này chỉ có một quả, không ai hái được, vì hễ ai thò tay bẻ thì cành thị lại tự dung vút hẳn lên cao. Cành ấy đời đời ngả về phía đông nam theo hướng người

yêu của cô đang ở trong quân dinh Bà Triệu. Một ngày thắng trận, chàng trai được phép Bà Triệu về thăm làng xóm thì cành cây mới chịu sà xuống và quả thị rơi vào ống tay áo của chàng....

Đứng trước nguy cơ tan rã của chính quyền đô hộ ở Châu Giao, triều Ngô phải cử viên danh tướng Lục Dận (cháu họ viên danh tướng Lục Tồn) làm thứ sử Giao Châu, An Nam hiệu úy, đem khoảng 8.000 quân sang Giao Châu đàn áp nhân dân khởi nghĩa. Kết hợp dùng binh lực uy hiếp, dùng mưu mô dụ dỗ, dùng của cải mua chuộc, Lục Dận đã khiến được ba nghìn hộ ở Cao Lương (Hợp Phố) dưới quyền thủ lĩnh Hoàng Ngô đầu hàng. Sau đó, Lục Dận thận trọng tiến binh vào Giao Chỉ và Cửu Chân, khi phát quân đàn áp, khi dùng quân dùng của cải, tiền bạc mua chuộc các thủ lĩnh địa phương. Rút cục, hàng trăm thủ lĩnh nghĩa quân và hơn năm vạn dân đã phải chịu thua quân Ngô.

Truyền thuyết dân gian kể rằng: Bà Triệu đã chiến đấu chống giặc Ngô, trên ba mươi trận thắng lợi. Giặc gọi tên bà là Ngụy Kiều tướng quân (Vị tướng nữ yêu kiều), là Hệ Hải bà vương (Vua bà vùng biển mĩ lệ). Quân Ngô sợ bà, thường có câu:

Hoành qua đương hồ dị,

Đối diện Bà Vương nan.

(Múa ngang ngọn dáo dễ chống hùm,

Đối mặt Vua Bà thì thực khó).

Cũng theo truyền thuyết dân gian, về sau có kẻ phản bội, mách với Lục Dận rằng Bà là nữ tướng "ái khiết úy ô" (yêu cái trong sạch, ghét cái nhơ bẩn).

Quân Ngô liền tràn trườg tiến đánh Bà. Bà hồ thẹn, giao binh cho 3 tướng họ Lý, lên núi Tùng tự vẫn.

Trên núi Tùng hiện có mộ Bà Triệu và dưới chân núi Tùng là đền thờ chính của Bà Triệu. Hội đền hằng năm ngày trước vào ngày 21 tháng hai âm lịch.

Khởi nghĩa Bà Triệu thất bại, nhưng hình ảnh người con gái kiên trinh bất khuất, người nữ anh hùng dân tộc siêu việt quyết nội chí Bà Trưng "giành lại giang san, cõi ách nô lệ" muôn thuở không mờ trong tâm trí phụ nữ và dân tộc Việt Nam.

Tùng Sơn nắng quyện mây trời,

Dấu chân Bà Triệu rặng ngời sử xanh.

(thơ ca dân gian)